

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 344/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 138/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Ngọc K, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tổ H, Khóm A, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Trường C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ F, Khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2020, chị và anh C quen biết rồi yêu thương. Sau đó, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2021. Chị và anh C đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2021, tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung

sống ở bên nhau rất hạnh phúc. Đến khoảng giữa năm 2023 trở về sau này thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã và xung đột với nhau. Lý do: Vợ chồng không hợp nhau về tính tình, thường xuyên cãi vã nhau nhiều lần, dẫn đến bất đồng về quan điểm sống. Chị và anh C đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Hiện tại, mỗi người ai nấy điều có cuộc sống riêng tư, không ai quan tâm lo lắng và chăm sóc gì cho ai nữa. Xét về tình cảm vợ chồng là không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích, tình nghĩa vợ chồng là không thể kéo dài và hàn gắn với nhau được nữa. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Trường C.

Về con chung: Chị và Lê Trường C có với nhau 01 người con chung là Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022. Hiện nay, con chung tên Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 đang sống chung với anh C. Chị thống nhất giao con chung tên Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 cho anh Lê Trường C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị thống nhất cấp dưỡng để nuôi con chung tên Lê Trần Ngọc N, sinh ngày: 24/02/2022 với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi có Bản án, Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi con chung là cháu Lê Trần Ngọc N, sinh ngày: 24/02/2022 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Lê Trường C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc K yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung với anh Lê Trường C, không có yêu cầu tài sản chung, nợ chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn,

nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn anh Lê Trường C có địa chỉ tại Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên toà: Bị đơn anh Lê Trường C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc K và anh Lê Trường C kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 20/10/2021 nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị Ngọc K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Trường C vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên toà, anh Lê Trường C vắng mặt, không có văn bản trình bày kiến. Xét thấy, anh Lê Trường C không thể hiện ý muốn hàn gắn, quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc K và anh Lê Trường C có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc K là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc K và anh Lê Trường C có một con chung Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022. Hiện tại con chung tên Lê Trần Ngọc N đang sống chung với anh C. Chị K thống nhất giao con chung tên Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 cho anh Lê Trường C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Trường C không có ý kiến về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị K và anh C không sống chung đến nay con chung đều sống chung và gần gũi với anh C ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K. Giao con chung tên Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 cho anh Lê Trường C trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 với mức 2.000.000

đồng/tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung là cháu Lê Trần Ngọc N đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Trường C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thị Ngọc K là phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Trường C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc K. Chị Trần Thị Ngọc K được ly hôn với anh Lê Trường C.

Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thống nhất giao con chung của chị Trần Thị Ngọc K. Chị Trần Thị Ngọc K và anh Lê Trường C có một con chung Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022. Sau khi ly hôn, giao con chung Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 cho anh Lê Trường C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại con chung tên Lê Trần Ngọc N đang sống chung với anh Lê Trường C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thị Ngọc K. Chị Trần Thị Ngọc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Trần Ngọc N, sinh ngày 24/02/2022 với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung là cháu Lê Trần Ngọc N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003155 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Trần Thị Ngọc K đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn

Anh Lê Trường C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường 3, TPCL, tỉnh Đồng Tháp (số 36 ngày 20/10/2021);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thanh Thảo